

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2021/HS-ST
Ngày: 24 -12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Triều – Cán bộ hưu trí.
2. Bà Bùi Thanh Thúy - Phó hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở Cái Tàu Hạ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Lâm Hoàng Huynh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Ông Trịnh Hiếu Huy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 88/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Tấn D; Tên gọi khác: /; Giới tính: Nam; Sinh ngày 08/9/2004, tại huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: thợ mộc; Trình độ học vấn: 7/12; Họ tên cha: Lê Thanh H, sinh năm 1978; Họ tên mẹ: Phan Ngọc H, sinh năm 1978; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 02/6/2021 (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo:

1. Lê Tấn H, sinh năm 1978 (*có mặt*).
2. Phan Ngọc H, sinh năm 1978 (*có mặt*).

Cùng cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (là cha và mẹ của bị cáo D).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn Văn H – Luật sư thực hiện trợ giúp viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Tháp (*có mặt*).

- *Người bị hại:*

1. Lê Văn M, sinh năm 1973 (đã chết)

Đại diện hợp pháp cho người bị hại Lê Văn M:

1. Nguyễn Thị H, sinh năm 1971 (vợ ông M) (*có mặt*).

2. Lê Thị Ngọc H, sinh năm 1997 (con ông M) (*vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt*).

3. Lê Hoàng S, sinh năm 1995 (con ông M) (*có mặt*).

Cùng cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:* Phạm Gia H, sinh năm 2004.

Cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19 giờ 30 phút ngày 27/3/2021, Lê Tấn D, sinh ngày 08/9/2004 (chưa thành niên) không có giấy phép lái xe trên 50cm³ theo quy định nhưng vẫn điều khiển xe mô tô biển số 66N8-5397, loại Future X, có dung tích xilanh là 124 cm³ chở bạn là Phạm Gia H, sinh ngày 15/01/2004 chạy trên tuyến đường đăl thuộc ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp theo hướng xã Tân Bình đi xã Phú Long với vận tốc khoảng 30-40km/h. Khi đến đoạn đường thuộc ấp Tân An, xã Tân Bình, D phát hiện ông Lê Văn M đang đi bộ từ lề trái sang lề phải hướng xe chạy nên bấm còi để cảnh báo, D cho rằng ông M sẽ nhường đường nên không giảm tốc độ. Khi còn cách ông M khoảng 5m thì D phát hiện ông M vẫn tiếp tục đi qua đường nên không xử lý kịp, bánh trước xe mô tô va chạm với chân phải làm ông M mất thăng bằng ngã xuống đường, bị chấn thương vùng đầu được gia đình chuyển đến Bệnh viện đa khoa Trung ương Cần Thơ cấp cứu và điều trị, đến ngày 31/3/2021 thì tử vong, D và H bị xây xát nhẹ.

Kết quả khám nghiệm hiện trường ngày 27/3/2021 và ngày 31/3/2021 của công an huyện Châu Thành thể hiện: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, tầm nhìn không bị hạn chế, mặt đường đăl tương đối bằng phẳng, có đèn chiếu sáng nông thôn, mặt đường rộng 2,95 mét. Qua các đặc điểm vết máu nạn

nhân, vết cày và vết phanh xác định vùng va chạm cách lề phải hướng chạy xe của Lê Tấn D là 0,85 mét.

Kết quả khám xe mô tô biển số 66N8-5397 thể hiện ốp chụp đèn chiếu sáng bên phải có vết trầy xước và dính bùn đất, đầu gác chân bên phải bằng kim loại có vết trầy xước.

Tại bản kết luận giám định tử thi số 214, ngày 31/3/2021 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đồng Tháp kết luận nguyên nhân tử vong của ông Lê Văn M như sau: nạn nhân va quệt vùng đầu vào vật cứng gây chấn thương sọ não, phù não, xuất huyết não dẫn đến tử vong.

Về dân sự: Lê Tấn D cùng cha mẹ ruột là Lê Tấn H và Phan Ngọc H đã thỏa thuận bồi thường xong cho các đại diện hợp pháp của ông Lê Văn M tổng cộng là 154.000.000 đồng, các đại diện của ông Lê Văn M đã nhận đủ tiền bồi thường, không có yêu cầu bồi thường gì thêm, đồng thời có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự đối với Lê Tấn D.

Qua điều tra xác định xe mô tô biển số 66N8-5397 là của anh Lê Thanh H (cha ruột của D). Ngày 27/3/2021, Anh H đi làm vườn nên để xe mô tô ở nhà, việc D lấy xe Anh H không biết. Do đó Cơ quan điều tra đã trao trả xe mô tô cùng giấy đăng ký xe biển số 56N8-5397 cho Anh H.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo D đã khai nhận như nội dung nêu trên, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện và các chứng cứ khác thu thập được. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, bồi thường thiệt hại, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự. Bị cáo D không có tình tiết tăng nặng

Tại bản Cáo trạng số: 91/CT-VKSCT ngày 03/11/2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố bị cáo D về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ Luật Hình sự năm 2015;

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng truy tố về tội danh, khung hình phạt, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65, 90, 91, 101 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Tấn D về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” với mức án từ 12 tháng đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo D và gia đình đã thỏa thuận bồi thường xong cho đại diện hợp pháp của bị hại Lê Văn M, không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết

Về tang vật: không

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo thống nhất với tội danh và điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng mà đại diện viện kiểm sát đề nghị. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tại thời điểm phạm tội bản thân bị cáo chưa đủ 18 tuổi, trình độ học vấn thấp nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế, chưa ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo phạm tội lần đầu. Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo và gia đình đã bồi thường khắc phục cho gia đình bị hại, đồng thời các đại diện của bị hại có đơn xin bãi nại và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65, 90, 91, 101 Bộ luật hình sự 2015 để áp dụng cho bị cáo. Đồng thời người bào chữa cho bị cáo thống nhất mức hình phạt mà đại diện viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo và đại diện hợp pháp của bị cáo thống nhất với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo, không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Các đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, Lời nói sau cùng của bị cáo là xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và xin lỗi gia đình người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai của bị cáo D tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường và những tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó, đủ cơ sở xác định:

Vào lúc 19 giờ 30 phút, ngày 27/3/2021, Lê Tấn D sinh ngày 08/9/2004 không có giấy phép lái xe theo quy định, nhưng điều khiển xe mô tô biển số 56N8-5397, loại Future X, đi trên tuyến đường đal theo hướng từ xã Tân Bình đến xã Phú Long, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp. Khi đến đoạn đường thuộc ấp Tân An, xã Tân Bình thì phát hiện ông M đang đi bộ từ lề trái sang lề phải hướng xe chạy. Bị cáo D có bóp còi và cho rằng ông M nghe thấy sẽ dừng lại để nhường

đường, nên bị cáo D không giảm tốc độ và điều khiển xe chạy tiếp thì va chạm với ông M, làm ông ngã xuống đường gây chấn thương sọ não, phù não, xuất huyết não dẫn đến tử vong. Hành vi của bị cáo D điều khiển xe khi chưa có giấy phép lái xe và không nhường đường cho người đi bộ, vi phạm khoản 9 điều 8; khoản 4 Điều 11; điểm b khoản 1 Điều 60 Luật giao thông đường bộ gây hậu quả chết người, đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại điểm a khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định.....”

[3] Hành vi của bị cáo D vi phạm pháp luật hình sự, xâm phạm các quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ được quy định tại khoản 9 Điều 8; Khoản 4 Điều 11 và điểm b khoản 1 Điều 60 Luật giao thông đường bộ. Bị cáo D là người chưa thành niên, không có giấy phép lái xe theo quy định nhưng điều khiển xe mô tô biển số 56N8-5397 gây tai nạn hậu quả làm anh Mười tử vong. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, tại nạn xảy ra lỗi chính thuộc về bị cáo, hành vi của bị cáo đã được Bộ luật hình sự quy định là hành vi phạm tội. Do đó, bị cáo D phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình. Tuy nhiên, khi phạm tội vào ngày 27/3/2021 bị cáo chưa đủ 18 tuổi, về nhân thân bị cáo mới phạm tội lần đầu, nên khi áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo cần áp dụng quy định tại các 90, 91, 101 Bộ luật hình sự là phù hợp đối với người chưa thành niên phạm tội. Ngoài ra bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ tại Khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên khi áp dụng hình phạt Cần áp dụng Điều 65 Bộ Luật hình sự và Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2008 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao để xem xét khi luận hình đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi xảy ra tai nạn bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại toàn bộ số tiền 154.000.000 đồng, đại diện hợp pháp của bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo D được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự nên khi luận hình cần vận dụng để xem xét áp dụng cho bị cáo.

[5] Xét đề nghị luận tội của Kiểm sát viên và lời trình bày của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người chưa thành niên, có nhân thân tốt, mới phạm tội lần đầu với lỗi vô ý, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã ăn năn hối cải, đã thỏa thuận với đại diện gia đình bị hại xong, đại diện của bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên không cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù, mà chỉ cần cải tạo dưới sự giám sát của địa phương, gia đình cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội. Do đó lời đề nghị của đại diện viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp với quy định pháp luật, có cơ sở nên chấp nhận.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Tấn D cùng cha mẹ ruột là Lê Tấn H, Phan Ngọc H đã thỏa thuận bồi thường xong cho các đại diện hợp pháp của ông Lê Văn M tổng cộng là 154.000.000 đồng, các đại diện của ông M đã nhận đủ tiền bồi thường, không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Qua điều tra xác định xe mô tô biển số 66N8-5397 là của anh Lê Thanh H (cha ruột của D). Ngày 27/3/2021, Anh H đi làm vườn nên để xe mô tô ở nhà, việc D lấy xe Anh H không biết. Do đó Cơ quan điều tra đã trao trả xe mô tô cùng giấy đăng ký xe biển số 56N8-5397 cho anh Lê Thanh H là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Bị cáo Lê Tấn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65; Điều 90, 91, 101 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Tấn D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

Xử phạt: Bị cáo Lê Tấn D 01 (Một) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lê Tấn D cho Ủy ban nhân dân xã Tân Bình, huyện Châu Thành, phân công người giám sát, giáo dục bị cáo D trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo D có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo D. Trong trường hợp bị cáo D thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Lê Tấn D vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì bị cáo D có thể bị Tòa án buộc

chấp hành hình phạt tù của của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp phạm tội mới bị cáo D phải bị tổng hợp hình phạt chung của bản án này và bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

2. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ Luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lê Tấn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại được quyền kháng cáo lên Tòa án Nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CA huyện Châu Thành;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Đại diện hợp pháp cho bị hại;
- THADS huyện Châu Thành;
- Sở tư pháp;
- UBND xã Tân Bình, huyện Châu Thành;
- Lưu/.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Nhân